

Số: 26/2023/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 28 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Mỹ T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Số X đường Y, phường GH, thành phố H, tỉnh TTH.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mậu Duy C, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xóm X, thôn Y, xã TT, thị xã HT, tỉnh TTH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Mỹ T và anh Nguyễn Mậu Duy C.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, việc nuôi con: Chị Bùi Thị Mỹ T và anh Nguyễn Mậu Duy C công nhận vợ chồng có vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Bùi Tuệ M, sinh ngày 24/10/2021. Hai bên thoả thuận giao cho chị Bùi Thị Mỹ T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bùi Tuệ M, anh Nguyễn Mậu Duy C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng; Thời gian cấp dưỡng

kể từ ngày Quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu Tuệ M trưởng thành (từ đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Bùi Thị Mỹ T có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Mậu Duy C không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Mỹ T và anh Nguyễn Mậu Duy C thỏa thuận tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Bùi Thị Mỹ T và anh Nguyễn Mậu Duy C xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Mỹ T và anh Nguyễn Mậu Duy C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị T tự nguyện nộp thay cho anh C. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Mậu Duy C phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng nay chị Bùi Thị Mỹ T tự nguyện nộp thay cho anh C.

Chị Bùi Thị Mỹ T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003803 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, nay được khấu trừ nên khỏi phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND tỉnh TT.Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Cát (nay là phường Gia Hội), thành phố Huế(ĐKKH ngày 23/3/2021);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dân án.

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú